

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HS-ST

Ngày: 08 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Phương

- Bà Đặng Thị Thu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Lệ Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Hải Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 10 năm 2019; tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2019/TLST - HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Quang H, sinh ngày 17 tháng 10 năm 1983 tại Quảng Bình. Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Q, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N (chết), con bà Đào Thị T, sinh năm: 1947; gia đình có 05 người con H là con út; chưa có vợ con; nhân thân; Sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 12/12. Ngày 16/01/2002 bị TAND thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 22/10/2008 bị Công an thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng. Ngày 21/6/2010 bị TAND tỉnh Quảng Bình xử phúc thẩm 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thi hành án tại Trại giam Đ đến ngày 04/9/2011 ra trại về địa phương sinh sống cho đến ngày phạm tội. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 26/6/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Có mặt theo lệnh trích xuất của Tòa án

* Người bị hại:

1. Anh Đặng Công T, sinh ngày 12/02/2001; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Bà Trần Thị L, sinh ngày 23/3/1973; địa chỉ: 53 đường T, TDP 3, phường N, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Cháu Nguyễn Công K, sinh ngày 24/12/2004; địa chỉ: TDP 1, phường N, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Người giám hộ cháu Nguyễn Công K: Chị Đỗ Thị Hoài T (mẹ ruột); địa chỉ: TDP 1, phường N, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đặng Thanh T, sinh ngày: 04/6/1990; địa chỉ: Đ, Q, TP.Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Trung K, sinh ngày: 10/01/1984; địa chỉ: TDP 2 P, phường B, TP.Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ tháng 02/2018 đến tháng 5/2019, Trần Quang H đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đ, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Sáng ngày 25/2/2018, Trần Quang H đi bộ đến trước cổng Trường tiểu học số 3 N, thuộc TDP3 phường N, TP Đ phát hiện 01 xe máy điện hiệu VIET THAI, loại XMEN SPORT, biển kiểm soát 73MĐ1- 011.91 trị giá 5.250.000 đồng của anh Đặng Công T (trú tại thôn Đ, phường N, TP.Đ, Quảng Bình) đang dựng ở ngoài hàng rào nhà trường không có người trông giữ nên H nảy sinh ý định trộm cắp. H đi đến lấy trộm xe máy điện (trong cốp xe có 01 cục xạc và 01 giấy chứng nhận đăng ký mang tên Đặng Công T) của anh T đưa về nhà phá khóa điện và sử dụng đi lại. Đến khoảng đầu tháng 03 năm 2019, H bán xe máy điện cho anh Hoàng Trung K (trú tại TDP2, phường B, TP Đ) lấy 1.500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ và trả lại tài sản cho bị hại. Anh T và anh Hoàng Trung K không yêu cầu gì thêm.

- Vụ thứ hai: Khoảng 03h ngày 03/4/2019, Trần Quang H đi bộ dọc theo đường T thuộc TDP3 phường N, TP Đ tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến trước nhà chị Trần Thị L phát hiện 01 xe đạp điện hiệu H trị giá 5.100.000 đồng của chị L đang dựng ở hiên nhà. H quan sát không có người nên đi vào dắt xe về nhà chị gái ở TDP 2 phường B, TP Đ, Quảng Bình cất dấu đến chiều cùng ngày đưa xe đạp điện đến bán cho anh Đặng Thanh T (trú tại xã Q, TP Đ, Quảng Bình) lấy 1.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại tài sản cho bị hại. Chị L và anh Đặng Thanh T không yêu cầu gì thêm.

- Vụ thứ ba: Khoảng 18h ngày 06/5/2019, Trần Quang H cùng Trần Quốc B (theo lời khai của H) sinh năm 1975, trú tại thôn 3 xã L, TP Đ điều khiển xe mô tô hiệu SUZUKI (không rõ biển kiểm soát) của B, đi vòng quanh khu vực thành phố Đ tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà anh Nguyễn Ngọc Q ở TDP1 phường N, TP Đ, phát hiện trong gara có 01 xe máy điện hiệu DTP BIKE, biển kiểm soát 73MĐ1- 023.65 trị giá 4.800.000 đồng của cháu Nguyễn Công K, chìa khóa xe đang cắm ở ổ khóa điện. Quan sát thấy không có người, B đứng ở ngoài cảnh giới, H đi vào dắt trộm xe máy điện rồi cả hai đưa xe lên phường Đ bán cho Đặng Thanh T lấy 1.500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại tài sản cho bị hại. Cháu K và anh Đặng Thanh T không yêu cầu gì thêm.

Tại Kết luận định giá số: 1885/STC- KLTĐG ngày 14/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự thành phố Đ kết luận: Từ ngày 25/02/2018 đến ngày 06/5/2019 Trần Quang H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, giá trị thiệt hại là 13.150.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 43/CT-VKSDH- KT ngày 27 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo Trần Quang H ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đ để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử bị cáo Trần Quang H theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự khi áp dụng hình phạt. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Trần Quang H tù 18 - 24 tháng tù.

Về trách nhiệm Dân sự:

Công an thu hồi tài sản trả cho các bị hại, các bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm. Đối với anh Hoàng Trung K và anh Đặng Thanh T không yêu cầu Trần Quang H bồi thường dân sự nên không xem xét.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Trần Quang H khai nhận thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và tang vật thu giữ được. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Trần Quang H lợi dụng sơ hở của các bị hại trong việc quản lý và bảo vệ tài sản, từ ngày 25/02/2018 đến ngày 06/5/2019 Trần Quang H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, gây thiệt hại 13.150.000 đồng.

Hành vi của Trần Quang H phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ hậu quả của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Quang H đã gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Đ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo H là người trưởng thành, có trình độ nhận thức về xã hội, có sức khỏe để lao động nuôi sống bản thân. Nhưng với bản tính chây lười lao động, thích hưởng lợi từ sức lao động của người khác. Mặc dù biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp hậu quả, thực hiện hành vi đến cùng. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu trong nhân dân. Trong vụ án này bị cáo đã thực hiện hành vi 03 lần. Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng nhân thân bị cáo rất xấu: Ngày 16/01/2002 bị TAND thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cướp giật tài sản". Ngày 22/10/2008 bị Công an thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng. Ngày 21/6/2010 bị TAND tỉnh Quảng Bình xử phúc thẩm 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản",

Vì vậy cần có hình phạt nghiêm khắc để xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi nghị án HĐXX cũng xem xét cho bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Trần Quang H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mẹ của bị cáo H là thương binh, là người có công với cách mạng thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Trần Quang H.

[4] Trách nhiệm Dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì. Đối với anh Hoàng Trung K và anh Đặng Thanh T không yêu cầu Trần Quang H bồi thường dân sự nên không xem xét.

[5] Án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Quang H phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm 200.000đ để sung quỹ Nhà Nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về Điều luật áp dụng: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Trần Quang H 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/6/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Quang H 45 ngày kể từ ngày tuyên án, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí Hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Quang H phải chịu nộp 200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/10/2019). Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND tỉnh.
- VKSND thành phố Đồng Hới.
- Công an thành phố Đồng Hới.
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới.
- THA phạt tù.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ